

Số: 1388594

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Nguồn gốc

BMW 430i Gran Coupe M Sport  
3.149.000.000đ

4783 x 1852 x 1442  
2856  
1645  
2200  
470 - 1290  
59  
Nhập Khẩu

BMW X4 xDrive20i M Sport LCI  
3.079.000.000đ

4751 x 1918 x 1621  
2864  
1800  
2420  
525 - 1430  
65  
Nhập Khẩu

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Công suất cực đại  
Mô men xoắn cực đại  
Hộp số  
Dẫn động  
Tăng tốc từ 0-100 km/h  
Vận tốc tối đa

B48; Xăng; I4; 1998cc; TwinPower Turbo  
190 kW (258 PS) @ 5000-6500  
vòng/phút  
400 Nm @ 1600-4000 vòng/phút  
Tự động thể thao 8 cấp Steptronic Sport  
Cầu sau  
6.1 giây  
250 km/h

Xăng; I4; 1998cc; TwinPower Turbo  
135 kW (184 HP) @ 5000-6500 rpm  
300 Nm @ 1350-4000 rpm  
8-speed Steptronic  
xDrive  
8.4 giây  
215 km/h

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Cụm đèn hậu  
Cụm đèn trước tối màu  
  
Mâm  
  
Lốp runflat  
Lốp dự phòng  
Viền ngoại thất Satin Aluminium  
Bệ bước chân Aluminium  
Phanh M Sport  
Baga mui M Shadowline đen bóng  
Kính bên cách nhiệt  
Kính chắn gió và kính cửa sổ trước cách  
âm và chống tia UV  
Kính lái cách nhiệt, cách âm, kính bên  
cách nhiệt  
Gương chiếu hậu bên người lái chống  
chói tự động, gập điện, có sưởi  
Gói khí động học thể thao M  
Viền Shadowline đen bóng  
Mô cốp rãnh tay

Laser light  
LED  
-  
Mâm hợp kim kích thước 18-inch, kiểu  
858 M Bicolour  
-  
-  
-  
-  
●  
-  
-  
-  
-  
-  
-  
-  
●  
●  
●  
●  
●  
-

BMW Laserlight  
LED  
-  
Mâm hợp kim 19-inch, kiểu 887 M  
Bicolour  
●  
-  
-  
-  
-  
-  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●

NỘI THẤT - TIỆN ÍCH:

Ốp trang trí nội thất  
Các chi tiết nội thất ốp pha lê  
'CraftedClarity'  
Vô lăng thể thao M bọc da  
Vô lăng thể thao bọc da

Aluminium Rhombicle Anthracite M  
-  
●  
-

Aluminium Rhombicle với viền trang trí  
Pearl Chrome  
-  
●  
-

|                                                                                                                              |                                       |                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| Viền ngoại thất chrome                                                                                                       | -                                     | -                            |
| Chức năng cửa hít                                                                                                            | -                                     | -                            |
| Hệ thống Comfort access                                                                                                      | ●                                     | ●                            |
| Giá đỡ hành lý Satin Aluminium                                                                                               | -                                     | -                            |
| Đèn viền 'Iconic Glow' xung quanh lưới tản nhiệt                                                                             | -                                     | -                            |
| Đèn định vị pha lê Iconic Glow                                                                                               | -                                     | -                            |
| Tấm chắn ngăn gió lùa                                                                                                        | -                                     | -                            |
| Hệ thống tạo ion và hương thơm nội thất                                                                                      | -                                     | ●                            |
| Gương chiếu hậu bên trong xe chống chói tự động                                                                              | ●                                     | ●                            |
| Hệ thống thông gió chủ động                                                                                                  | -                                     | -                            |
| Ghế chỉnh điện và nhớ vị trí                                                                                                 | ●                                     | ●                            |
| Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng hàng ghế sau                                                                                  | -                                     | -                            |
| Ghế lái và ghế hành khách trước thể thao                                                                                     | -                                     | -                            |
| Hỗ trợ bơm lưng ghế lái                                                                                                      | -                                     | -                            |
| Điều chỉnh độ rộng tựa lưng ghế người lái                                                                                    | ●                                     | -                            |
| Taplo bọc da Sensatec                                                                                                        | -                                     | -                            |
| Bảng điều khiển tiện ích Executive Lounge tích hợp trên bệ tay                                                               | -                                     | -                            |
| Tính năng sưởi ấm ghế ngồi trước và sau                                                                                      | -                                     | -                            |
| Gối trang bị hàng ghế trước (thông gió, chỉnh điện, nhớ vị trí, chỉnh độ sâu ghế ngồi)                                       | -                                     | ●                            |
| Hệ thống Travel & Comfort                                                                                                    | -                                     | -                            |
| Ghế trước đa chức năng (chỉnh độ gập tựa lưng phía trên, chỉnh độ rộng tựa lưng, chỉnh độ sâu ghế, đệm tựa đầu crash-active) | -                                     | -                            |
| Điều hòa tự động                                                                                                             | 3 vùng độc lập                        | 3 vùng độc lập               |
| Taplo bọc da cao cấp                                                                                                         | -                                     | -                            |
| Tính năng hỗ trợ giữ ấm cổ ở chế độ mui trần                                                                                 | -                                     | -                            |
| Trang trí nút bạc trên bảng điều khiển                                                                                       | ●                                     | ●                            |
| Đèn viền nội thất, đèn thăm chào mừng, đèn chào mừng                                                                         | ●                                     | ●                            |
| 3 hàng ghế                                                                                                                   | -                                     | -                            |
| Cửa sổ trời toàn cảnh                                                                                                        | ● + chỉnh điện                        | ●                            |
| Rèm chống nắng ở hàng ghế sau                                                                                                | -                                     | -                            |
| Thảm lót sàn vải nhung                                                                                                       | ●                                     | ●                            |
| Ghế sau đa chức năng (chỉnh vị trí, độ nghiêng ghế ngồi, độ tựa lưng, đệm đỡ thắt lưng, tựa đầu, có loa ở tựa đầu phía sau)  | -                                     | -                            |
| Hàng ghế sau gập với tỷ lệ 40:20:40                                                                                          | -                                     | -                            |
| Hệ thống sưởi hàng ghế trước                                                                                                 | -                                     | ●                            |
| Hệ thống âm thanh                                                                                                            | Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W | HiFi, 10 loa, công suất 205W |
| Màn hình đa thông tin                                                                                                        | 12.3                                  | 12.3                         |
| Màn hình trung tâm                                                                                                           | 14.9                                  | 12.3                         |

| Hệ điều hành                                    | OS 8 | OS 7 |
|-------------------------------------------------|------|------|
| Màn hình HUD hiển thị trên kính lái             | ●    | -    |
| Tính năng điều khiển bằng cử chỉ                | -    | ●    |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây          | ●    | ●    |
| Tính năng kết nối điện thoại không dây nâng cao | -    | ●    |
| Tính năng sạc không dây                         | -    | -    |
| Trần xe thể thao M màu đen                      | ●    | ●    |
| Trần xe M bọc Alcantara màu đen nhám            | -    | -    |
| Bệ tay hàng ghế sau có thể gấp gọn              | -    | -    |
| Lưng ghế sau gập 40:20:40                       | -    | -    |
| Màn hình cảm ứng trên tappi hai bên cửa sau     | -    | -    |

## **VẬN HÀNH - AN TOÀN:**

| Hệ thống treo                                                   | Thích ứng M | M Sport |
|-----------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| Chế độ lái: Comfort/Eco Pro/Sport                               | ●           | ●       |
| Khóa an toàn ISOFIX cho ghế trẻ em                              | ●           | ●       |
| Hệ thống Active Guard                                           | -           | -       |
| Hệ thống truyền lực đẩy thông minh Performance Control          | -           | -       |
| Hệ thống lái biến thiên thể thao                                | ●           | -       |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp                                   | -           | ●       |
| Hệ thống đánh lái bánh sau                                      | -           | -       |
| Hệ thống cảnh báo                                               | -           | -       |
| Hệ thống điều khiển hành trình có chức năng phanh khi xuống dốc | ●           | ●       |
| Hệ thống bảo vệ chủ động                                        | -           | ●       |
| Hệ thống đèn tự động điều chỉnh chế độ chiếu gần - chiếu xa     | ●           | ●       |
| Đèn chờ dẫn đường                                               | ●           | ●       |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe                                           | ●           | ●       |
| Camera 360                                                      | ●           | -       |
| Tính năng cảnh báo người lái mất tập trung                      | ●           | ●       |
| Biển tam giác phản quang cảnh báo nguy hiểm                     | -           | -       |
| Cảnh báo lệch làn                                               | -           | -       |
| Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh tự động phía trước             | -           | -       |